

Nhìn lại vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc

Hoàng Minh Quân¹

¹ Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: hoangquan1710@gmail.com

Nhận ngày 18 tháng 6 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 7 năm 2020.

Tóm tắt: Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học bắt đầu được đặt ra trong giới học giả Trung Quốc từ những năm 80, 90 của thế kỷ XX, và trở thành chủ đề thu hút sự quan tâm, chú ý của toàn xã hội từ đầu thế kỷ XXI. Từ thời điểm đó, người Trung Quốc (bao gồm cả giới nghiên cứu và chính quyền) đã có những động thái cho thấy nỗ lực của họ trong việc tuyên chiến và xử lý đối với những hành vi vi phạm đạo đức khoa học. Trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu nhận thức của người Trung Quốc về vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học, những biện pháp khắc phục hiện tượng tiêu cực trong lĩnh vực này, đồng thời nhìn lại thực trạng đạo đức trong nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc trong khoảng 20 năm trở lại đây.

Từ khóa: Đạo đức, nghiên cứu khoa học, Trung Quốc.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: The issue of ethics in scientific research began to be raised among Chinese scholars in the 1980s and 1990s, and became a topic attracting the attention of the whole society at the beginning of the 21st century. Since then, the Chinese, including also the academics and the government, have made moves that demonstrated their efforts in “declaring war” and dealing with violations of the ethics. In this article, we study their views on the issue and measures taken by them to overcome negative phenomena in the field, reviewing the situation of ethics in scientific research in China over the past 20 years.

Keywords: Ethics, scientific research, China.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học bắt đầu được đặt ra trong giới học giả Trung Quốc từ những năm 80, 90 của thế kỷ XX. Ở thời điểm đó, đã có một số công trình nghiên cứu chỉ ra tầm quan trọng và sự cần được chú ý của vấn đề này. Bước sang thế kỷ XXI, vấn đề này được giới học giả Trung Quốc đặc biệt quan tâm, các nghiên cứu về nó đồng thời cũng nở rộ. Một thống kê mang tính kỹ thuật của nhóm tác giả Tần Phi Phi, Tào Quyên và Tiền Trí Dũng đã chỉ ra, khi tìm kiếm trên cơ sở dữ liệu Mạng tri thức quốc gia Trung Quốc (CNKI) với các từ khóa liên quan đến đạo đức trong nghiên cứu khoa học giai đoạn 1997-2017, có thể nhận được 11.619 bài viết [6, tr.627]. Đây là con số không hề nhỏ đối với một chủ đề nghiên cứu.

Bàn về những vấn đề liên quan đến đạo đức trong nghiên cứu khoa học, giới học giả và chính quyền Trung Quốc sử dụng nhiều khái niệm khác nhau. Để chỉ đạo đức trong nghiên cứu khoa học, có thể liệt kê một số khái niệm thường được sử dụng như: “đạo đức nghiên cứu khoa học” (科研道德), “luân lý học thuật” (学术伦理), “đạo đức học thuật” (学术道德), “liêm chính học thuật” (学术诚信), v.v.. Trong đó, khái niệm “đạo đức học thuật” được sử dụng phổ biến hơn cả, cả trong các nghiên cứu học thuật và trong các văn bản của chính quyền. Tất nhiên, các khái niệm kể trên không hoàn toàn trùng khớp với nhau. Xét về phạm vi bao quát, khái niệm “đạo đức nghiên cứu khoa học” thường hướng tới những hoạt động nghiên cứu khoa học của giới nghiên cứu, khái niệm “đạo đức học thuật” hướng đến không chỉ giới nghiên

cứ mà cả giới giáo dục, bao hàm cả các hoạt động học tập, còn khái niệm “liêm chính học thuật” thường được xem là bộ phận quan trọng nhất của “đạo đức học thuật”. Với sự giới định như vậy, có thể thấy, khái niệm “đạo đức học thuật” mang tính bao quát hơn cả, hướng đến một phạm vi rộng lớn hơn cả của hoạt động học thuật, vì vậy, việc nó được sử dụng phổ biến là một điều dễ hiểu. Xét về nội hàm, về cơ bản, “đạo đức học thuật” được giới học giả, cũng như giới quản lý hiểu là những quy phạm đạo đức mà mọi người đều phải tuân thủ một cách phổ biến trong cộng đồng học thuật.

Bên cạnh khái niệm “đạo đức học thuật”, người Trung Quốc cũng sử dụng nhiều khái niệm khác để chỉ những vấn đề, nội dung khác liên quan đến đạo đức trong nghiên cứu khoa học. Chẳng hạn, để chỉ sự cụ thể hóa, chuẩn tắc hóa các tiêu chuẩn đạo đức trong nghiên cứu khoa học, có những khái niệm “quy phạm học thuật” (学术规范), “quy phạm đạo đức học thuật” (学术道德规范); hay để chỉ những hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học, lại có những khái niệm: “hành vi bất chính trong học thuật” (学术不端行为), “tham nhũng học thuật” (学术腐败), “hành vi không thích hợp trong học thuật” (学术不当行为). Các khái niệm trên cùng nhau tạo nên một hệ thống khái niệm giúp nhận diện các hành vi sai trái trong học thuật, đồng thời tạo cơ sở cho việc xây dựng các bộ quy tắc, các biện pháp, chính sách liên quan đến đạo đức trong nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc. Trong bài viết này², chúng tôi tiến hành tìm hiểu vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc xoay quanh những khái niệm cơ bản trên, cụ thể là

tập trung phân tích nhận thức của người Trung Quốc về “đạo đức học thuật”, những nỗ lực xây dựng “quy phạm đạo đức học thuật” và hệ thống quy định đảm bảo đạo đức trong nghiên cứu khoa học, thực trạng thực hiện đạo đức trong nghiên cứu khoa học và nguyên nhân của các “hành vi bất chính trong học thuật”. Thông qua đó, có thể phần nào thấy được những kinh nghiệm thực tiễn, cũng như những khó khăn mà giới học giả và chính quyền Trung Quốc đang phải đối mặt.

2. Nhận thức về vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc

Xoay quanh hệ thống khái niệm liên quan đến vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học của người Trung Quốc, có thể thấy, nhận thức của họ đối với vấn đề này chủ yếu thể hiện ở ba phương diện cơ bản: (1) Nhận thức về ý nghĩa của đạo đức trong nghiên cứu khoa học; (2) Nhận thức về các quy phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học; (3) Nhận thức về các hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học. Thông qua nhận thức về ba phương diện này mà người Trung Quốc xây dựng nên những hệ thống quy định để đảm bảo đạo đức trong nghiên cứu khoa học của mình.

Cùng với sự quan tâm của giới học giả đối với vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học, những nhà làm chính sách, những cơ quan quản lý khoa học, giáo dục, các trường đại học ở Trung Quốc đã bắt đầu nhận thức được tầm quan trọng của việc đảm bảo đạo đức trong nghiên cứu khoa học, đồng thời cụ thể hóa nhận thức đó thông qua nhiều văn bản khác nhau.

Năm 2002, xuất phát từ việc nhận thấy sự tồn tại của hiện tượng tiêu cực, đánh mất đạo đức trong nghiên cứu khoa học trong giới học thuật Trung Quốc, Bộ Giáo dục nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã ban hành “Một vài ý kiến về việc tăng cường xây dựng đạo đức học thuật” [9], chỉ ra tính cấp bách và tính tất yếu của việc xây dựng đạo đức học thuật, yêu cầu các trường chấn chỉnh môi trường học thuật, tăng cường xây dựng đạo đức học thuật. Văn bản này khẳng định việc tăng cường xây dựng đạo đức học thuật là “nhiệm vụ quan trọng vô cùng cấp bách của các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay” [9]. Năm 2011, một sự kiện rất đáng chú ý diễn ra, đó là việc Phân hội Tạp chí về lý luận giáo dục thuộc Hội Giáo dục học Trung Quốc công bố “Tuyên ngôn về liêm chính học thuật”. Bản tuyên ngôn này được đăng đồng loạt trên các tạp chí của Phân hội, nhấn mạnh tính cấp bách của việc đảm bảo sự liêm chính học thuật, bộ phận hạt nhân của đạo đức học thuật. Tuyên ngôn khẳng định sự chân thực là cơ sở của nghiên cứu học thuật, và sự liêm chính trong học thuật chính là “sinh mệnh học thuật của nhà nghiên cứu” [4, tr.96], từ đó tuyên bố ủng hộ sự liêm chính học thuật, đồng thời kêu gọi các tạp chí khoa học thuộc Phân hội cùng có những hành động cụ thể để khắc phục những hành vi đi ngược lại sự liêm chính trong học thuật. Năm 2018, Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Văn phòng Quốc vụ viện đã ban hành “Một số ý kiến về việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng sự liêm chính trong nghiên cứu khoa học” [19]. Văn bản này cho thấy sự coi trọng của chính quyền Trung Quốc đối với vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học, vạch ra những quan điểm mang

tính chỉ đạo đối với việc xây dựng sự liêm chính trong nghiên cứu khoa học, coi đó là nền tảng để xây dựng cơ sở văn hóa - xã hội vững chắc cho một cường quốc về khoa học kỹ thuật trên thế giới.

Song song với khẳng định tính cấp bách của việc đảm bảo đạo đức, các cơ quan quản lý, các cơ sở giáo dục, nghiên cứu cũng bắt đầu xây dựng những quy phạm đạo đức như một sự thể chế hóa những nỗ lực chống lại các hành vi đi ngược lại đạo đức trong nghiên cứu khoa học. Năm 2004 ghi nhận một sự kiện mang tính bước ngoặt khi Bộ Giáo dục ban hành “Quy phạm học thuật nghiên cứu khoa học xã hội ở các trường cao đẳng, đại học (bản thử nghiệm)” [10]. Văn bản này đưa ra những yêu cầu mang tính căn bản cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đồng thời xác lập những quy định cụ thể liên quan đến việc trích dẫn, liên quan đến thành quả học thuật, đánh giá và phê bình học thuật. Đây được coi là bản hiến chương học thuật đầu tiên của Trung Quốc, đặt ra vấn đề xây dựng quy phạm học thuật cho giới nghiên cứu Trung Quốc [1, tr.111]. Trên cơ sở đó, các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy ở Trung Quốc đã xây dựng những bản quy phạm đạo đức học thuật của riêng mình. Chẳng hạn, bản “Quy phạm đạo đức học thuật cho giáo viên Đại học Bắc Kinh” (năm 2007) [15], bản “Quy phạm đạo đức học thuật của Đại học Thanh Hoa” (năm 2017) [16], v.v..

Liên quan đến đạo đức trong nghiên cứu khoa học, cần phải quan tâm đến một vấn đề quan trọng nữa, ở phía phản diện của hai vấn đề trên, đó là những hành vi đi ngược lại đạo đức học thuật và quy phạm đạo đức học thuật, mà người Trung Quốc thường gọi là “hành vi bất chính trong học thuật”.

Nhận thức về vấn đề này có ý nghĩa then chốt trong việc chống lại những hành vi sai trái đang tồn tại trong giới nghiên cứu ở Trung Quốc. Năm 2009, Bộ Giáo dục có động thái tuyên chiến với những hành vi sai trái trong học thuật, khi ban hành “Thông tri về việc xử lý nghiêm hành vi bất chính trong học thuật ở các trường cao đẳng, đại học”. Đây được xem là chính sách đầu tiên của chính quyền nhằm chống lại những hành vi đi ngược lại đạo đức trong nghiên cứu khoa học. Năm 2016, Bộ Giáo dục ban hành một văn bản hết sức quan trọng là “Biện pháp phòng chống và xử lý hành vi bất chính trong học thuật tại các trường đại học, cao đẳng” [11]. Sở dĩ văn bản này được coi là quan trọng, bởi đây là văn bản đầu tiên của chính quyền đưa ra một định nghĩa rõ ràng về nội hàm của “hành vi bất chính trong học thuật”, đồng thời giới định về mặt ngoại diên của nó. Văn bản này định nghĩa về “hành vi bất chính trong học thuật” là “những hành vi vi phạm chuẩn tắc học thuật đã được công nhận, đi ngược lại sự thành thực trong học thuật của các trường cao đẳng, đại học và các nhân viên giảng dạy, nghiên cứu, nhân viên quản lý và sinh viên của họ, phát sinh trong nghiên cứu khoa học và các hoạt động có liên quan” [11]. Bản “biện pháp” cũng đồng thời xác định 6 loại hành vi cụ thể được coi là “hành vi bất chính trong học thuật”, bao gồm: (1) Ăn cắp, đạo văn, chiếm đoạt thành quả học thuật của người khác; (2) Xuyên tạc thành quả nghiên cứu của người khác; (3) Ngụy tạo số liệu, tư liệu, văn bản, chú thích trong nghiên cứu khoa học, hoặc xuyên tạc sự thực, tạo ra thành quả nghiên cứu mang tính giả tạo; (4) Không tham gia

vào quá trình nghiên cứu, sáng tạo, nhưng lại đứng tên trong công trình học thuật, thành quả nghiên cứu; chưa được sự đồng ý của người khác mà sử dụng tên của họ một cách không chính đáng, hư cấu người hợp tác để cùng đứng tên, hoặc nhiều người cùng hoàn thành nghiên cứu nhưng trong thành quả cuối cùng lại không ghi rõ công việc, cống hiến của những người khác; (5) Đưa những thông tin giả dối về học thuật trong quá trình đăng ký tên đề tài, giải thưởng, học vị, bình xét; (6) Mua bán công trình, nhờ người khác viết hộ, hoặc viết hộ người khác [11]. Đây là căn cứ quan trọng để các cơ sở nghiên cứu, giáo dục đưa ra giới định của mình về hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học. Các bản quy phạm, biện pháp xử lý của các trường đại học được ban hành sau thời điểm 2016 nhìn chung đều lấy quan điểm trên của Bộ Giáo dục làm tiêu chuẩn.

Có thể thấy, từ đầu thế kỷ XXI, giới nghiên cứu và chính quyền Trung Quốc đã bắt đầu nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức trong nghiên cứu khoa học. Các nhà khoa học, các cơ quan quản lý, các hiệp hội, các cơ sở giáo dục, nghiên cứu đều có những động thái cho thấy sự quan tâm của mình đối với vấn đề này. Từ việc nhận thức ý nghĩa của đạo đức trong nghiên cứu khoa học, họ từng bước xây dựng nên những bộ quy phạm đạo đức học thuật để làm căn cứ đảm bảo, duy trì đạo đức trong giới nghiên cứu. Bên cạnh đó, việc nhận thức về các hành vi đi ngược lại những quy phạm đạo đức học thuật cũng được coi trọng, dần được cụ thể hóa trong các văn bản khác nhau, từ cấp trung ương đến cơ sở. Đây là nền tảng để đưa ra những giải pháp, chế tài

cụ thể để giải quyết vấn nạn vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học đang ngày càng trở nên nhức nhối ở Trung Quốc.

3. Hệ thống quy định đảm bảo việc thực hiện đạo đức trong nghiên cứu khoa học của Trung Quốc

Để đảm bảo đạo đức trong nghiên cứu khoa học, Đảng Cộng sản và Chính phủ Trung Quốc đã có sự phân công, minh định phạm vi trách nhiệm của các cơ quan từ Trung ương xuống cơ sở trong công tác quản lý. Văn bản “Một số ý kiến về việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng sự liêm chính trong nghiên cứu khoa học”(năm 2018) [19] đã quy định khá rõ trách nhiệm của từng chủ thể liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học (bao gồm các cơ quan quản lý, cơ quan khoa học, cơ quan phục vụ khoa học, các tổ chức, đoàn thể xã hội, các cá nhân, v.v..) trong việc đảm bảo sự liêm chính trong nghiên cứu khoa học nói riêng, và đạo đức trong nghiên cứu khoa học nói chung. Theo đó, trách nhiệm chỉ đạo vĩ mô thuộc về hai cơ quan là Bộ Khoa học và Công nghệ và Viện Khoa học xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý việc đảm bảo đạo đức trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học tự nhiên, còn Viện Khoa học xã hội quản lý việc đảm bảo đạo đức trong lĩnh vực khoa học xã hội. Các cơ quan liên quan (như cơ quan nghiên cứu, cơ quan quản lý khoa học, cơ quan quản lý dự án, các hiệp hội, v.v..) tùy theo chức năng của mình, cũng được quy định trách nhiệm cụ thể tương ứng.

Hiện nay, về cơ chế điều tra, xử lý các hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học, ở Trung Quốc mặc dù chưa có

một bộ luật riêng biệt ở tầm quốc gia về việc xử lý các hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học, nhưng cũng đã có một hệ thống các bộ luật có liên quan, có thể được áp dụng để soi chiếu và giải quyết các hành vi này. Trong đó, bộ luật quan trọng nhất là “Luật Tiến bộ khoa học kỹ thuật nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa” năm 1993. Sau khi được sửa đổi năm 2007, Bộ luật được bổ sung một số điều khoản liên quan đến hành vi bất chính trong nghiên cứu khoa học, tạo cơ sở pháp lý cho việc xử lý chúng. Bộ luật này có quy định: “Nếu gây ra những tổn thất về tài sản hoặc những tổn thất khác, theo pháp luật mà chịu trách nhiệm dân sự; nếu cấu thành tội phạm, theo pháp luật mà truy cứu trách nhiệm hình sự”, qua đó, tạo căn cứ về mặt pháp luật cho việc truy cứu trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hình sự của hành vi bất chính trong nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, do mục đích chủ yếu của Bộ luật này là thúc đẩy sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, chứ không phải là giải quyết các hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học, nên đối với vấn đề này, vẫn chưa đưa ra được một quy định rõ ràng về các khái niệm liên quan, cũng như về trình tự xử lý [3, tr.90].

Một số bộ luật dân sự khác cũng thường được viện dẫn khi giải quyết những vấn đề về vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học, chủ yếu là những bộ luật liên quan đến việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, như Luật Tác quyền, Luật Sáng chế, v.v.. Những bộ luật này đề cập đến một số hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học, chủ yếu liên quan đến nhóm hành vi xâm phạm quyền tác giả (như đạo văn, đứng tên sai nguyên tác v.v..) và đưa ra những hình thức

xử lý. Ở góc độ pháp luật hình sự, pháp luật hình sự của Trung Quốc không quy định rõ về việc các hành vi bất chính trong nghiên cứu khoa học được coi là tội phạm, nhưng trong luật hình sự có quy định một số tội danh (như tội tham ô, tội hối lộ, tội nhận hối lộ, tội lạm dụng chức vụ, tội lừa đảo, v.v.. [11, tr.91]. Chủ thể của những tội danh này hoàn toàn có thể là những người hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, nên có thể trực tiếp dựa trên những điều khoản liên quan của Bộ luật Hình sự để xử lý các hành vi bất chính trong nghiên cứu khoa học.

Nhìn chung, từ góc độ pháp luật, hiện nay, ở Trung Quốc chưa có một bộ luật riêng quy định việc xử lý các hành vi bất chính trong nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, trong thời gian qua, các cơ quan hữu quan của Trung Quốc, từ Trung ương đến cơ sở cũng đã xây dựng nên những hệ thống văn bản quy định biện pháp điều tra, xử lý các hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

Ở góc độ cơ quan quản lý nhà nước, Bộ Giáo dục đã có bản Biện pháp phòng chống và xử lý hành vi bất chính học thuật tại các trường đại học, cao đẳng (năm 2016) [11], Bộ Khoa học và Công nghệ có bản Quy tắc điều tra xử lý các vụ án liên quan đến sự liên chính trong nghiên cứu khoa học (bản thử nghiệm) (năm 2019) [17], quy định một cách tương đối chặt chẽ việc giải quyết các sự việc liên quan đến hành vi không đúng đắn trong học thuật, từ khâu thụ lý đơn tố cáo, tổ chức điều tra, hình thức xử lý và các trường hợp phúc tra. Trên cơ sở đó, các cơ quan giáo dục, nghiên cứu xây dựng những bộ quy tắc áp dụng riêng cho nhân viên của mình.

Đối với các cơ quan giáo dục, nghiên cứu, nơi trực tiếp diễn ra hoạt động nghiên cứu khoa học, và cũng là nơi trực tiếp xử lý những vụ việc vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học, Bộ Giáo dục quy định cần phải có một bộ phận cụ thể chịu trách nhiệm giải quyết các vụ việc này. Trên thực tế, ở các trường đại học, chủ thể chịu trách nhiệm này là Hội đồng khoa học. Tùy theo cơ cấu của Hội đồng khoa học, mỗi đơn vị lại có bộ phận chuyên trách riêng về vấn đề đạo đức khoa học. Chẳng hạn, ở Đại học Bắc Kinh, bộ phận này là Hội đồng đạo đức chuyên môn trực thuộc Hội đồng khoa học, còn ở Đại học Thanh Hoa, bộ phận này là Tổ Học phong trực thuộc Hội đồng khoa học. Bộ phận chuyên trách này chỉ có ở cấp trường, còn ở cấp khoa, viện, trách nhiệm thuộc về Hội đồng khoa học cấp cơ sở.

Về việc xử lý hành vi vi phạm đạo đức khoa học, Bộ Giáo dục quy định các hình thức sau: (1) Thông báo phê bình; (2) Chấm dứt hoặc xóa bỏ công trình nghiên cứu có liên quan, đồng thời không cho phép đăng ký dự án mới trong một thời gian nhất định; (3) Xóa bỏ giải thưởng hoặc danh hiệu khoa học có liên quan; (4) Sa thải hoặc bãi nhiệm; (5) Các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp người có hành vi không đúng đắn về mặt khoa học giành được những lợi ích (như dự án nghiên cứu, giải thưởng, danh hiệu khoa học) do các cơ quan có liên quan tạo ra, thì nhà trường căn cứ vào tình hình, đề xuất kiến nghị xử lý với cơ quan chủ quản; trong trường hợp sinh viên có hành vi không đúng đắn về mặt khoa học, căn cứ vào quy định có liên quan về quản lý sinh viên, đưa ra biện pháp xử lý, ghi vào học bạ tương ứng; trong trường hợp giữa hành vi không

đúng đắn về mặt khoa học với việc giành được học vị có liên quan đến nhau, đơn vị trao học vị xử lý bằng cách tạm hoãn việc trao học vị, không trao học vị, hoặc xóa bỏ học vị, v.v.. [11]

Có thể thấy, đến thời điểm hiện tại, các cơ quan quản lý cũng như đơn vị giảng dạy, nghiên cứu ở Trung Quốc đã xây dựng được một hệ thống quy định, chế tài nhằm nhận diện và xử lý các hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

4. Thực trạng thực hiện đạo đức trong nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc

Mặc dù chính quyền và giới học giả Trung Quốc đặc biệt quan tâm đến vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học, nhưng trên thực tế, những gì đã diễn ra cho thấy thực trạng vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc là rất nghiêm trọng. Trong một bài viết mới đây vào năm 2019, GS. Chu Bang Phần của Đại học Thanh Hoa đã phải thừa nhận rằng, hiện trạng đạo đức trong nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc có thể được diễn tả bằng cụm từ “chưa từng có tiền lệ trong lịch sử”. Sự “chưa từng có tiền lệ” này, có hai hàm ý: thứ nhất, tính nghiêm trọng của vấn đề ở mức chưa từng thấy, và thứ hai, sự quan tâm của xã hội đến vấn đề cũng ở mức chưa từng thấy [5, tr.35].

Các biểu hiện của hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc rất đa dạng, với mỗi loại hình hành vi bất chính trong học thuật theo quy định của Bộ Giáo dục, đều có thể chỉ ra nhiều ví dụ tương ứng. Trong đó, đạo văn hay mua bán công trình khoa học đều là những vấn đề nổi cộm ở Trung Quốc trong thời gian qua.

Đối với hành vi đạo văn, có thể chỉ ra một số vụ việc tiêu biểu như: vụ việc Trương Lập Minh, trong Luận văn thạc sĩ ngành văn học cổ đại Trung Quốc năm 2006 ở Đại học Sư phạm Đông Bắc, đã đạo văn từ Luận văn thạc sĩ của Mã Đạt. Hai luận văn này gần như giống hệt nhau, từ tiêu đề, tóm tắt, từ khóa, nội dung, tài liệu tham khảo, thậm chí lỗi chính tả cũng giống nhau. Điều đáng chú ý là, cả hai tác giả luận văn này đều có chung một giáo viên hướng dẫn. Một vụ việc khác, được coi như một sự việc rất đáng tiếc trong giới nghiên cứu Trung Quốc, là vụ việc Trương Hồng, Phó viện trưởng Viện Pháp luật thuộc Đại học Kinh tế - Luật Trung Nam, một tiến sĩ mới 31 tuổi và được đánh giá là có tiềm năng, do bị phát giác đạo văn của một tác giả người Đức trong bài viết vào năm 2017, đã tự phá hủy cả sự nghiệp của mình [14].

Hành vi mua bán luận văn, nhờ người viết hộ hoặc viết hộ người khác cũng là một loại hành vi hết sức phổ biến và là một vấn nạn mang tính nhức nhối ở Trung Quốc trong thời gian qua. Khác với những loại hành vi trên, thường mang tính cá nhân, loại hình hành vi này mang tính hệ thống, mạng lưới. Vì mang tính chất “mua bán”, nó tạo nên một thị trường giao dịch trong lòng xã hội Trung Quốc, thậm chí còn là một thị trường có quy mô lớn. Một nghiên cứu của Thẩm Dương đã chỉ ra, năm 2007, quy mô thị trường mua bán luận văn, công trình ước tính đạt 180 triệu đến 540 triệu Nhân dân tệ, sau hai năm, đến năm 2009, đã tăng lên gần 1 tỷ Nhân dân tệ [12]. Quy mô của thị trường này đã dẫn đến sự hình thành của những công ty trung gian kết nối giữa người có nhu cầu công bố bài viết với các tạp chí, trong đó có cả các tạp chí được

coi là “hạt nhân” của Trung Quốc, hoặc các tạp chí quốc tế trong danh mục SCI. Những công ty trung gian này không chỉ đơn thuần kết nối tạp chí với khách hàng của mình, họ còn cung cấp người viết hộ. Nói chính xác, phần lớn những công ty này không cho phép khách hàng của mình tự viết, do lo ngại hiện tượng sao chép sẽ khiến cho bài viết không qua được sự kiểm tra của các tạp chí. Đây là một thực tế có phần hài hước, khi một hiện tượng bất chính này (viết hộ) được thực hiện do sự lo ngại một hiện tượng bất chính khác (đạo văn). Chi phí để đăng một bài viết tùy thuộc vào tạp chí nhận đăng, tạp chí càng có thứ hạng cao, thì chi phí càng cao. Số tiền này được chia cho 3 bên: công ty trung gian, người viết hộ và tạp chí [18]. Thị trường mua bán, viết hộ luận văn, bài báo khoa học càng sôi động, thì tinh thần đạo đức học thuật càng trong giới nghiên cứu càng bị xâm phạm nghiêm trọng. Sự gia tăng quy mô của thị trường này ở Trung Quốc cho thấy, sự vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học không có dấu hiệu suy giảm, bất chấp những nỗ lực của các cơ quan quản lý.

Nhìn lại những vụ việc vi phạm đạo đức nghiên cứu khoa học đã xảy ra ở Trung Quốc thời gian qua, có thể thấy, chủ thể của những hành vi này bao gồm cả sinh viên, nghiên cứu sinh, giảng viên, nghiên cứu viên. Về chức vụ, có những trường hợp vi phạm là chủ nhiệm khoa, viện trưởng, phó hiệu trưởng, hoặc thậm chí là hiệu trưởng trường đại học. Chẳng hạn, vụ việc kê khai thông tin không trung thực của ông Dương Học Lương, Hiệu trưởng Đại học Phục Đán, cho đến nay vẫn được xem là trường hợp “cao cấp” nhất bị xử lý vì hành vi bất chính trong học thuật ở Trung Quốc.

Trước thực tế đó, có cơ quan truyền thông đã bình luận rằng “sự bất chính trong học thuật đã ngấm vào mọi tầng bậc của giới học thuật” [14]. Trong số các vụ việc vi phạm bị phát giác, có nhiều vụ việc thực sự gây chấn động, không chỉ ở Trung Quốc mà ở cả phạm vi quốc tế. Tiêu biểu như vụ việc nhà xuất bản Springer rút 107 bài báo khoa học của các học giả Trung Quốc vào năm 2017 do vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học. Chính sự kiện năm 2017, với 521 tác giả có liên quan, đã khiến cho Chính phủ Trung Quốc tuyên chiến một cách quyết liệt hơn nữa với những hành vi bất chính trong học thuật. Đây có lẽ cũng là một lý do khiến cho Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Quốc vụ viện phải ban hành bản “Một số ý kiến về việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng sự liêm chính trong nghiên cứu khoa học” (năm 2018).

5. Nguyên nhân của những tiêu cực, vi phạm đạo đức nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc

Những năm qua, giới học thuật Trung Quốc đã bàn luận nhiều về những nguyên nhân dẫn đến sự xuống cấp trong đạo đức nghiên cứu khoa học ở nước này. Nhiều nguyên nhân đã được đưa ra nhằm hướng đến việc tìm kiếm những giải pháp có hiệu quả cho việc tăng cường đạo đức trong nghiên cứu khoa học. Dưới đây, chúng tôi chỉ ra một số nguyên nhân được xem là quan trọng, dẫn tới những hiện tượng tiêu cực, vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc.

Thứ nhất, đạo đức trong nghiên cứu khoa học cũng là một bộ phận của đạo đức

xã hội nói chung, vì vậy, nó cũng có liên quan với tình trạng xuống cấp về mặt đạo đức trong toàn xã hội Trung Quốc. Giới học giả Trung Quốc cho rằng, dưới ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, xã hội Trung Quốc đang diễn ra những sự rạn nứt về tiêu chuẩn đạo đức, về quan niệm giá trị. Bầu không khí vụ lợi, lối sống, quan niệm chạy theo lợi ích cá nhân lan tràn khắp xã hội, khiến cho nhiều nhà nghiên cứu vì lợi ích trước mắt mà sẵn sàng vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học. Mặt khác, hoạt động nghiên cứu khoa học diễn ra trong bối cảnh kinh tế thị trường cũng dễ làm phát sinh những mâu thuẫn, khiến cho nhà khoa học khó xác định phương hướng cho mình. Có học giả chỉ ra, thể chế quản lý nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc hiện vẫn nằm trong sự quy định của cả nền kinh tế kế hoạch và nền kinh tế thị trường, ở đó, tồn tại sự mâu thuẫn giữa chế độ quản lý dự án, đề tài mang tính thị trường hóa, bầu không khí học thuật mang tính phi khoa học hóa, và chế độ thẩm định, đánh giá mang tính phi thị trường hóa, dễ làm cho hành vi của nhà nghiên cứu đi chệch hướng [7, tr.8].

Thứ hai, cơ chế đánh giá nhà khoa học dựa trên số lượng công trình cũng là một nguyên nhân thường được viện dẫn cho sự phổ biến của những hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học. Nhiều nhà nghiên cứu ở Trung Quốc cho rằng, cơ chế đánh giá mang tính đơn nhất dựa trên số lượng công trình khoa học trực tiếp tạo động cơ cho nhà khoa học bất chấp các quy phạm đạo đức khoa học để có được càng nhiều công trình công bố càng tốt. Đặc biệt, khi cơ chế đánh giá dựa trên số lượng được áp dụng phổ biến cho việc xếp hạng, nâng hạng, tặng thưởng, v.v.. thì nó càng khiến

người ta bất chấp những quy tắc đạo đức, thậm chí là cả những quy định pháp luật, để thực hiện hành vi bất chính trong học thuật. Một người làm việc trong một công ty trung gian cung cấp bài viết trên các tạp chí khoa học đã khẳng định một cách đầy tự tin rằng: “Trừ khi Nhà nước bỏ chế độ phân hạng chức danh, nếu không thì thế nào cũng có sơ hở” [18]. Đáng chú ý là, phát ngôn trên được đưa ra ở thời điểm sau khi Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Quốc vụ viện ban hành “Một số ý kiến về việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng sự liêm chính trong nghiên cứu khoa học” (năm 2018). Điều đó cho thấy, để có công trình được công bố trên các tạp chí khoa học, nhiều nhà khoa học Trung Quốc sẵn sàng chấp nhận thực hiện hành vi vi phạm đạo đức, đồng thời, họ cũng luôn nhận được sự hỗ trợ từ các bên thứ ba.

Thứ ba, những hạn chế trong cơ chế kiểm tra, giám sát, xử lý cũng là một nguyên nhân khiến cho tình trạng tiêu cực trong việc thực hiện đạo đức nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc vẫn tiếp tục kéo dài. Mặc dù trong thời gian qua, các cơ quan quản lý, các cơ sở giáo dục, nghiên cứu đều đã cố gắng xây dựng những văn bản quy định việc thụ lý, điều tra, xử lý các hành vi bất chính trong học thuật, tuy nhiên, các cơ quan chịu trách nhiệm thực thi được đánh giá là chưa chuyên nghiệp. Nhiều cơ quan quản lý đều có hội đồng riêng phụ trách vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học, nhưng nhân lực không đủ. Ở cấp cơ sở cũng tương tự, GS. Chu Bang Phần, khi nhận định về công tác này ở Đại học Thanh Hoa, nơi ông đang công tác, đã có ý kiến cho rằng, Đại học Thanh Hoa mặc dù rất coi trọng vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa

học, trong Hội đồng khoa học cũng có Tô Học phong chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến đạo đức trong nghiên cứu khoa học, nhưng bản thân tổ này không có nhân viên chuyên trách, chỉ khi gặp phải vấn đề thì mới họp để thảo luận [5, tr.36]. Mặt khác, cũng có nhiều ý kiến cho rằng, các hình thức xử lý hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học chưa đủ sức răn đe. Rủi ro mà người nghiên cứu phải đối mặt khi thực hiện hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học là thấp, trong khi lợi ích mà họ có thể thu được từ những hành vi đó lại rất lớn, đó là động lực khiến cho nhiều người vẫn bất chấp các quy tắc đạo đức để thực hiện hành vi bất chính. Bên cạnh đó, hiện tượng bao che đối với những người có vị trí, chức quyền ở các cơ quan giảng dạy, nghiên cứu vẫn còn tồn tại. Đặc biệt, trong lĩnh vực khoa học công nghệ, nhiều nhà khoa học từng vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học, đã bị xử lý, thậm chí khai trừ ở nước ngoài lại vẫn tìm được việc làm ở Trung Quốc [5, tr.38]. Những hiện tượng đó đều cho thấy việc xử lý các hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học vẫn còn chưa thực sự nghiêm khắc, tạo nên những tiền lệ xấu cho giới nghiên cứu ở Trung Quốc.

Thứ tư, ý thức trách nhiệm của các tạp chí khoa học ở Trung Quốc cũng là một nguyên nhân quan trọng dẫn đến các hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học. Khi các nhà khoa học bị cuốn vào cuộc “chạy đua” về số lượng công trình nghiên cứu, thì các tạp chí khoa học cũng “chạy đua” để đăng tải được càng nhiều công trình càng tốt, từ đó thu về lợi nhuận cho mình. Trên thực tế, ở Trung Quốc hiện nay, có hiện tượng các tạp chí đẩy nhanh tiến độ

ra số mới hay tăng số lượng trang của mỗi số chỉ để có thể đăng được nhiều bài viết hơn, bên cạnh đó, lại có những tạp chí có mối liên hệ với các công ty trung gian, đây đều là những hiện tượng cho thấy nhiều tạp chí không có trách nhiệm đối với sứ mệnh mà mình phải gánh vác. Những trường hợp như vậy, cũng góp phần tiếp tay cho những hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học của giới nghiên cứu.

Ngoài những nguyên nhân kể trên, còn một số nguyên nhân khác có thể nhắc đến, như: sự giám sát của cộng đồng khoa học ở Trung Quốc còn yếu, hiệu quả giáo dục đạo đức trong nghiên cứu khoa học chưa cao, v.v... Nhìn chung, qua việc nhận diện một số nguyên nhân dẫn đến các hiện tượng tiêu cực trong việc thực hiện đạo đức trong nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc, có thể thấy, từ góc độ đạo đức xã hội, cơ chế quản lý, giám sát, xử lý kỷ luật, cơ chế đánh giá nhà khoa học, cho đến ý thức trách nhiệm tự thân của cộng đồng khoa học đều tồn tại nhiều hạn chế, lỗ hổng vẫn chưa được khắc phục. Rõ ràng, Trung Quốc còn rất nhiều việc phải làm để có thể xây dựng một môi trường học thuật lành mạnh, một cộng đồng học thuật có trách nhiệm, có ý thức về đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

6. Kết luận

Nhìn lại tình hình đạo đức trong nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc thời gian qua, có thể thấy, trong hai thập niên trở lại đây, giới nghiên cứu và chính quyền Trung Quốc đã ngày càng nhận thức sâu sắc và đầy đủ hơn về vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học. Cả giới nghiên cứu và chính quyền đều

khẳng định, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đảm bảo đạo đức học thuật, đồng thời, về cơ bản đã xây dựng được một nhận thức chung về các vấn đề liên quan, như quy phạm đạo đức học thuật hay hành vi bất chính trong học thuật. Trên cơ sở đó, người Trung Quốc đã đưa ra những biện pháp, quy định để bảo vệ sự tôn nghiêm, trong sạch của môi trường hoạt động khoa học. Tuy nhiên, cũng cần phải thấy rằng, những gì đã diễn ra trên thực tế không hoàn toàn đáp ứng được kỳ vọng của chính quyền Trung Quốc. Sự vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học không những không giảm bớt, mà còn có xu hướng nghiêm trọng và phức tạp hơn, thể hiện qua rất nhiều vụ việc tiêu cực đã bị phanh phui, liên quan đến nhiều bộ phận khác nhau trong giới học thuật. Điều đó cho thấy giữa những nỗ lực của các nhà làm chính sách với những gì đang diễn ra trên thực tế ở Trung Quốc vẫn còn có một khoảng cách khá xa.

Chú thích

² Bài viết là sản phẩm của đề tài khoa học cấp Bộ: “Đạo đức trong nghiên cứu khoa học: Kinh nghiệm thế giới và gợi ý chính sách cho Việt Nam” do PGS.TS. Cao Thu Hằng làm chủ nhiệm, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là cơ quan chủ trì.

Tài liệu tham khảo

- [1] 刘英 (2014), 《近十年来学术不端研究的回顾与反思》, 南京晓庄学院学报, 第 4 期, 111-115 页。 [Luu Anh (2014), “Nhìn lại và phân tư về những nghiên cứu về sự bất chính

- trong học thuật 10 năm trở lại đây”, *Học báo Học viện Hiểu Trang Nam Kinh*, số 4].
- [2] 郝凯冰, 郭菊娥, 张旭 (2017), 《高校学术不端行为治理政策效能的演变特征》, 西安交通大学 (社会科学版), 第 6 期, 第 37 卷, 48-56 页。[Hác Khải Băng, Quách Cúc Nga, Trương Húc (2017), “Đặc trưng diễn biến về hiệu quả của chính sách xử lý hành vi bất chính trong học thuật ở các trường cao đẳng, đại học”, *Tạp chí Đại học Giao thông Tây An (bản Khoa học xã hội)*, số 6, quyền 37].
- [3] 常宏建, 方玉东 (2015), 《我国科研不端行为法律规制体系: 现状、问题与建构》, 科技进步与对策, 第 24 期, 第 32 卷, 89-93 页。[Thường Hoành Kiến, Phương Ngọc Đông (2015), “Hệ thống quy chế pháp luật về hành vi bất chính trong nghiên cứu khoa học ở nước ta: Hiện trạng, vấn đề và kiến thiết”, *Tạp chí Tiến bộ Khoa học kỹ thuật và đối sách*, số 24, quyền 32].
- [4] 中国教育学会教育理论刊物分会, 《学术诚信宣言》(2011), 教育科学, 第 1 期, 96 页。[“Tuyên ngôn về liêm chính học thuật”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số 1].
- [5] 朱邦芬 (2019), 《我国学术诚信问题的现状分析与应对策略》, 科学与社会, 第 1 期, 第 9 卷, 34-40 页。[Chu Bang Phần (2019), “Phân tích hiện trạng vấn đề liêm chính học thuật ở nước ta và sách lược đối phó”, *Tạp chí Khoa học và Xã hội*, số 1, quyền 9].
- [6] 秦飞飞, 曹娟, 钱智勇 (2007), 《近 20 年我国学术诚信研究社会网络分析》, 淮阴师范学院学报 (哲学社会科学版), 第 39 卷, 627-635 页。[Tần Phi Phi, Tào Quyên, Tiền Trí Dũng (2007), “Phân tích mạng xã hội về nghiên cứu liêm chính học thuật ở nước ta hai mươi năm trở lại đây”, *Học báo Học viện Sư phạm Hoài Âm (Bản Khoa học Xã hội và Triết học)*, quyền 39].
- [7] 程样国, 韩迎春 (2009), 《研究不端行为的归因分析》, 教育评论, 第 5 期, 2009, 6-8 页。[Trình Dương Quốc, Hàn Nghênh Xuân (2009), “Phân tích nguyên nhân của hành vi bất chính trong nghiên cứu”, *Tạp chí Bình luận Giáo dục*, số 5].
- [8] 《清华大学预防与处理学术不端行为办法》[*Biện pháp phòng chống và xử lý những hành vi bất chính trong học thuật của Đại học Thanh Hoa*] (2016), https://www.tsinghua.edu.cn/publish/xswyh/9982/2017/20170707151952569563555/20170707151952569563555_.html, truy cập ngày 5/6/2020.
- [9] 中华人民共和国教育部 (2002), 《关于加强学术道德建设的若干意见》[Bộ Giáo dục nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (2002), *Một vài ý kiến về việc tăng cường xây dựng đạo đức học thuật*], http://www.moe.gov.cn/jyb_sjzl/moe_364/moe_258/moe_441/tnull_5512.html, truy cập ngày 5/6/2020.
- [10] 中华人民共和国教育部 (2004), 《高等学校哲学社会科学科研学术规范 (试行)》[Bộ Giáo dục nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (2004), *Quy phạm học thuật nghiên cứu khoa học xã hội ở các trường cao đẳng, đại học (bản thử nghiệm)*], http://old.moe.gov.cn/publicfiles/business/htmlfiles/moe/s3103/201001/xxgk_80540.html, truy cập ngày 5/6/2020.
- [11] 中华人民共和国教育部 (2016) 《高等学校预防与处理学术不端行为办法》[Bộ Giáo dục nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (2016), *Biện pháp phòng chống và xử lý hành vi bất chính trong học thuật tại các trường đại học, cao đẳng*, 16/6/2016, http://www.moe.gov.cn/srsite/A02/s5911/moe_621/201607/t20160718_272156.html, truy cập ngày 5/6/2020.

- [12] 许雨青 (2010), 《武汉大学副教授沈阳: 论文买卖产值 10 亿 “很保守”》 [Hứa Vũ Thanh (2010), *Thẩm Dương, Phó giáo sư Đại học Vũ Hán: giá trị mua bán công trình khoa học ổn định ở khoảng 1 tỷ Nhân dân tệ*, http://economy.southcn.com/c/2010-01/13/content_8086857.htm, truy cập ngày 5/6/2020.
- [13] 刘光博 (2017), 《官方通报 107 篇论文被撤稿: 涉 521 人正依规处理》 [Lư Quang Bác (2017), *Thông báo chính thức về việc 107 bài báo khoa học bị rút bài: 521 người liên quan đang bị xử lý theo quy chế*, <http://news.sina.com.cn/c/nd/2017-07-27/docifyinryq6561471.shtml>, truy cập ngày 5/6/2020.
- [14] 李冬梅 (2018), 《学术不端典型案例展示》 [Lý Đông Mai (2018), *Phân tích những vụ việc điển hình về bất chính trong học thuật*], <https://jw.seu.edu.cn/2018/1119/c2486a246434/page.htm>, truy cập ngày 5/6/2020.
- [15] 《北京大学教师学术道德规范》, [Quy phạm đạo đức học thuật cho giáo viên Đại học Bắc Kinh] (2007), <http://sbms.bjmu.edu.cn/kxyj/gzzd/131116.htm>, truy cập ngày 5/6/2020.
- [16] 《清华大学学术道德规范》, [“Quy phạm đạo đức học thuật của Đại học Thanh Hoa”] (2017), https://www.tsinghua.edu.cn/publish/xswyh/9982/2019/2019031814414487396933/20190318144144873696933_.html, truy cập 5/6/2020.
- [17] 《科研诚信案件调查处理规则 (试行)》, [“Quy tắc điều tra xử lý các vụ án liên quan đến sự liêm chính trong nghiên cứu khoa học (bản thử nghiệm)”] (2019), http://www.most.gov.cn/mostinfo/xinxifenlei/fgzc/gfxwj/gfxwj2019/201910/t20191009_149114.htm, truy cập ngày 5/6/2020.
- [18] 《揭秘“论文买卖”生意经: 有的杂志一年赚数千万》 [Vạch trần ngành công nghiệp “mua bán công trình khoa học”: Có tạp chí một năm thu được 10.000.000 Nhân dân tệ] (2018), http://www.360doc.com/content/18/0824/22/16534268_780980149.shtml, truy cập ngày 5/6/2020.
- [19] 中共中央办公厅, 国务院办公厅 (2018), 《关于进一步加强科研诚信建设的若干意见》 [Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Văn phòng Quốc vụ viện (2018), *Một số ý kiến về việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng sự liêm chính trong nghiên cứu khoa học*], http://www.most.gov.cn/kjzc/gjkjzc/gjkjzczh/201806/t20180607_139894.htm, truy cập ngày 5/6/2020.